TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 09-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt
Chuyên viên phòng giáo dục thành phố L

2. Bà Ngô Thị Ngọc Cúc
Hiệu trưởng Trường THCS Lý Thường K, thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 22/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh năm 1982 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ A, khóm K8, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C10 (chết) và bà Phạm Thị T10; Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Mai H và có 05 con, lớn nhất sinh 2001, nhỏ nhất sinh 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc K, sinh năm 2003 tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số S, hẻm V, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: Khóm K8, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Ngọc S, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Khắc T, sinh ngày 26/8/2008 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số D đường F, khóm Q, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Khóm K3, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị Kim L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Minh T1, sinh ngày 29/01/2007 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Minh T và bà Lê Thị Huỳnh T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2022, ngày 04/3/2023 bị bắt tạm giam đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5. Thái K1, sinh năm 2005 tại Campuchia; Nơi cư trú: Số G, khu Đ, khóm H, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Không; Con ông Thái Văn H, sinh năm và bà Dương Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Khắc T: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm K3, phường M, Tp.L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo K1: Bà Dương Thị Mum, sinh năm 1986. Nơi cứ trú: Số G, khu Đ, khóm H, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người đại diện hợp cho bị cáo T1: Bà Lê Thị Huỳnh Thanh, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số D đường F, khóm Q, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo T1, Khắc T: Ông Đỗ Khoa K - Trợ giúp viên pháp ý Nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Thái K1: Ông Phạm Minh T - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt

Bị hại: Lý Minh T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện S, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hồ Minh T, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Số G, khóm T8, phường M, Tp.L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Minh T: Bà Nguyễn Thị , sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số G, khóm K8, phường M, Tp.L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Đặng Thị Mai H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ X, khóm K8, phường M, Tp.L, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/9/2022, Phạm Văn C cùng với Trần Quốc K, Huỳnh Minh T1, Hồ Minh T, Nguyễn Khắc T ngồi tại quán cá viên chiên thuộc khu dân cư khóm K8, phường M, thành phố L. Tại đây, C rủ K, T1, Minh T, Khắc T đến khu Golden City, khóm K2, phường M tìm người đánh để chiếm đoạt tài sản thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, cả nhóm trên đường đến khu Golden City thì gặp Thái K1 nên C rủ K1 cùng tham gia thì K1 đồng ý. Khi đến đường số 1 khu Golden City, cả nhóm thấy anh Lý Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 65D1-283.92 chạy đến nên K1, K chạy ra chặn xe. K1 dùng tay câu cổ làm anh T ngã xuống đường. C dùng chân đè lên người anh T để cho K1, K, Minh T, T1, đánh anh T. Khắc T nhặt nón bảo hiểm của anh T ném vào chân của anh T. K lục túi quần sau bên trái của anh T lấy ví da lục lấy 3.020.000 đồng rồi ném ví da xuống đường. K tiếp tục lục 02 túi quần phía trước của anh T lấy 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và Oppo Reno 7. Thái K1 lên xe mô tô của anh T định chạy đi nhưng bị C ngăn cản nên K1 để lại xe. Sau đó, cả nhóm đi về nhà của C thuộc tổ 16, khóm K8, phường M để C chia tiền, C, K, Minh T, Khắc T mỗi người được chia 500.000 đồng, riêng T1 200.000 đồng, K1 800.000 đồng, còn lại 20.000 đồng C giữ tiêu xài cá nhân. Đến ngày 08/9/2022, C, K, T1, Minh T, Khắc T, K1 đến Công an phường M đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 65D1-283.92, số khung RLHHC1254FY309764, số máy HC12E7309829 9 (do anh T giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7 (do Trần Quốc K giao nộp); Thu của Trần Quốc K 400.000 đồng; Huỳnh Minh T1 200.000 đồng và 1.000.000 đồng do Đặng Thị Mai Hương giao nộp.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 172/KL.HĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 16Gb, màu trắng, trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7, dung lượng 128Gb, màu đen, trị giá 5.992.000 đồng.

Bản kết luận giám tổn thương cơ thể trên người sống số 323/23/KLTTCT-TTPY ngày 29 tháng 4 năm 2023 của Trung T pháp y tỉnh An Giang đối với Lý Minh T, sinh năm 1990 xác định dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát trán trái không tồn tại; Sây sát đuôi mày trái không tồn tại; Sây sát vùng mặt trái không tồn tại; Sây sát mặt sau tai trái không tồn tại; Sây sát cằm trái không tồn tại; Sưng bầm môi dưới không tồn tại; Sây sát da mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái không tồn tại; Sây sát da mặt trong 1/3 giữa cánh tay trái không tồn tại; Sây sát da mặt ngoài sau cẳng tay trái không tồn tại; Sây sát da mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải không tồn tại; Sây sát gối trái không tồn tại. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm) thương tích do vật tày gây nên.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Trần Quốc K, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Khắc T, Thái K1 về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với C), Điều 17, Điều 38 Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 (áp dụng đối với K1, Khắc T, T1) Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt các bị cáo: Phạm Văn C từ 04 năm 03 tháng tù đến 05 năm 03 tháng tù; Trần Quốc K từ 04 năm đến 05 năm tù; Thái K1, Nguyễn Khắc T, Huỳnh Minh T1 mỗi bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "*Cướp tài sản*".

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị: Trả lại cho anh Lý Minh T số tiền 1.600.000đ. Đối với số tiền còn lại là 1.420.000 đồng, bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo nộp lại nên không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C, Trần Quốc K, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Khắc T, Thái K1 khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Ông Đỗ Khoa K – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo T1, Khắc T tranh luận: Về nội dung vụ án qua nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa đã rõ. Về trách nhiệm hình sự, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các

tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo Khắc T phạm tội khi vừa đủ 14 tuổi, bị cáo T1 15 tuổi 8 ngày nên chưa nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, thiếu sự quản lý của gia đình nên bị rủ rê, lôi kéo vào con đường phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người giúp sức, có vai trò không đáng kể và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không chối tội, điều này giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc điều tra và đưa vụ án ra xét xử. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Khắc T nộp lại 500.000 đồng, bị cáo T1 nộp lại 200.000 đồng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, ngoài các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Ông Phạm Minh T – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Thái K1 tranh luận: Ông T không có ý kiến về nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo K1, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ từ Campuchia về Việt Nam, không có giấy tờ chứng minh nhân thân, không có nghề nghiệp ổn định, lao động kiếm sống hàng ngày, hoàn cảnh khó khăn nên nhận thức pháp luập hạn chế, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và đề nghị không buộc bị cáo nộp lại tiền do phạm tội mà có.

Các bị cáo T1, Khắc T, Thái K1 và người đại diện của các bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa.

Bị hại Lý Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Khoảng 21 giờ, ngày 07/9/2022, trong lúc đang lưu thông trên đường số 1, khu Golden City, phường M, thành phố L thì bị một đám thanh niên chặn xe hành hung, cướp 02 điện thoại và số tiền hơn 7.000.000 triệu đồng nhưng các bị cáo khai chỉ chiếm đoạt khoảng 3.000.000 đồng thì anh không có ý kiến. Anh T đã nhận lại xe và điện thoại, yêu cầu nhận lại số tiền mà lực lượng Công an thu giữ từ các bị cáo chiếm đoạt, phần tiền còn lại các bị cáo chưa nộp thì bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường (BL 305 – 310, 368 - 369).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Mai H trình bày: H là vợ của Phạm Văn C. Khoảng 23 giờ ngày 07/9/2022, C đưa cho Hg 500.000 đồng, Khắc T đưa cho H 500.000 đồng nhờ giữ dùm. H không biết số tiền này do C và Khắc T phạm tội mà có. H đã giao nộp 1.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với quan điểm của người bào chữa cho bị T1, Khắc T, Thái K1: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã luận tội, người bào chữa cho rằng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là chưa xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, bởi các bị cáo có giúp sức nhưng giúp sức một cách rất tích cực và cùng các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, dùng vũ lực nhanh chóng nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng

Các bị cáo Huỳnh Minh T1, Nguyễn Khắc T, Thái K1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Minh T tại thời điểm phạm tội và tại phiên tòa là người dưới 18 tuổi nên được Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp là bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 về việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên; Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục đối với người dưới 18 tuổi. Tại phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử có Hội thẩm nhân dân công tác trong ngành giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị hại Lý Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Minh T và người đại diện hợp pháp được Tòa án triệu tập hợp L nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa

không ý kiến về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án, người bị hại đã nhận lại tài sản nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 07/9/2022, Trần Quốc K, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Khắc T, Thái K1, Hồ Minh T (đã bỏ trốn) khai nhận bị cáo Phạm Văn C đã rủ rê các bị cáo đến khu Golden city, phường M để tìm người xin tiền và thực hiện hành vi dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của bị hại Lý Minh T để chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động, trị giá 6.992.000 đồng và số tiền 3.020.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Quá trình điều tra, bị hại Lý Minh T cho rằng ngoài chiếm đoạt điện thoại di động, số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 7.580.000 đồng nhưng các bị cáo khai chỉ chiếm đoạt 3.020.000 đồng. Như vậy, ngoài lời khai của bị hại, không còn chứng cứ nào khác để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số chênh Lch tiền này.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo C, K là là người đã trưởng thành, riêng bị cáo Khắc T, K1, T1 là người chưa đủ 18 tuổi nhưng tất cả đều khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo C là người lớn tuổi nhất trong nhóm, được các bị cáo gọi bằng chú nhưng bị cáo không làm gương trong việc chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, khuyên nhủ các bị cáo phải tự lao động tạo thu nhập lo cho bản thân và gia đình. Tuy nhiên, do lười biếng lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, không phải tốn công sức lao động nên bị cáo C đã rủ rê các bị cáo còn lại cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện bằng cách lợi dụng đoạn đường vắng vẻ để cướp tài sản của bị hại, điều này thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải

tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với Hồ Minh T hiện bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự, khi nào bắt được T sẽ điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Hồ Minh T, Thái K1, Nguyễn Khắc T khai nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản vào tháng 8 năm 2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thụ lý nguồn tin về tội phạm và thông báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung thuộc trường hợp "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo K, T1, Khắc T, K1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú; Người bào chữa cho bị cáo K1, T1, Khắc T đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Xét thấy, các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng vai trò của các bị cáo trong vụ án này rất tích cực, bị cáo K1 chủ động chặn xe bị hại để cho các đồng phạm khác dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Lý Minh T đã nhận lại xe mô tô và 02 điện thoại di động, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Bị hại Lý Minh T được nhận lại 1.600.000 đồng do các bị cáo giao nộp lại (số tiền này được Công an thành phố L nộp vào kho bạc Nhà nước theo giấy nộp tiền mặt ngày 21/4/2023 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh An Giang và ủy nhiệm chi ngày 06/6/2023).

Đối với số tiền còn lại là 1.420.000 đồng, trong đó Phạm Văn C chưa nộp lại 20.000 đồng, Trần Quốc K chưa nộp lại 100.000 đồng và Thái K1 chưa nộp

lại 800.000 đồng, Hồ Minh T (đã bỏ trốn) chưa nộp lại 500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại. Do đó, căn cứ Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo và Hồ Minh T nộp lại số tiền nêu trên.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với C), Điều 17, Điều 38 Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 (áp dụng đối với K1, Khắc T, T1), Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử: Các bị cáo Phạm Văn C, Trần Quốc K, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Khắc T, Thái K1 phạm tội "Cướp tài sản".

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (Quyết định bắt tạm giam số 01/2023/HSST-QĐBTG ngày 09/6/2023).

Xử phạt: Bị cáo Thái K1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (Quyết định bắt tạm giam số 02/2023/HSST-QĐBTG ngày 09/6/2023).

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Bị hại Lý Minh T được nhận lại 1.600.000 đồng (số tiền này được Công an Tp.L nộp vào kho bạc Nhà nước theo giấy nộp tiền mặt ngày 21/4/2023 tại

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh An Giang và ủy nhiệm chi ngày 06/6/2023).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện cho bị cáo dưới 18 tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.